

# • TIỂU THUYẾT CÔNG GIÁO. QUỶ XUNG TỘI

MA VĂN LIÊU

Kỳ 24

Mỗi tháng tôi phải quay về tòa giám mục tĩnh tâm một ngày từ chiều hôm trước đến sau đêm tâm ngày hôm sau.

Nói là tĩnh tâm, kỳ thực chỉ để anh em gặp lại nhau, nghe đức giám mục huấn đức một giờ, ăn một bữa tối ngon lành và đùa giỡn với nhau sau giờ cơm tối, tâm sự với nhau đến tận khuya cho vui bớt căng thẳng nếu có khi giúp xứ. Sáng ra đi tâm xong lại trở về giáo xứ. Vì tôi ở xa nhất trong số anh em, nên đức giám mục thường cho nhiều tiền để đi xe, mỗi anh em lãnh hai trăm đồng thì tôi những hai ngàn đồng.

Sau khi chia tay với anh em, tôi về giáo xứ An Biên thăm cha Luca một lát, có khi ở hết một buổi mới quay về giáo xứ Long Thạnh.

Về lần này tôi kể lại nơi tôi giúp xứ cho cha sở An Biên nghe, cha hết chặc chặc lưỡi chua xót đến xuýt xoa thương cảm cho tôi tình nguyện đi về một nơi cùng cực, có đêm phải chui nhủi dưới gầm cầu thang gỗ trốn đạn pháo kích đến hai, ba lần, ăn uống thì qua quýt đạm bạc, ở thì trong một căn gác tồi tàn... nhất là làm việc trong điều kiện và hoàn cảnh quá thiếu thốn.

Cha khuyến khích tôi bằng cách kể chuyện tiếp theo.

*Một hôm vào xung tội, ông Lục Lượng nói như trách móc tôi:*

*- Việc gì mà một ông cha sở của họ đạo lớn như ông phải ăn uống kham khổ quá thế! Ông không thấy hai cha phó của ông bên phòng ăn cạnh đó ăn uống thế nào à? Họ ăn thịt thà thoải mái suốt tuần, họ uống bia rượu lênh láng, họ ăn trái cây đắt tiền, họ dùng những đồ hộp nước ngoài xài láng... Sao ông không làm thế mà chỉ ăn toàn cơm rau cháo muối rẻ mạt... Tiền có thì xài, có xài của ai đâu mà sợ!*

*Tôi trả lời:*

*- Cái ăn cái uống chẳng có ý nghĩa gì nếu người ta còn có cái khác lớn lao và quan trọng hơn. Ăn qua loa hay tiệc tùng đình đám tất cả rồi cũng xong, không làm tăng thêm hay giảm đi giá trị cho người ta. Đâu biết rằng ăn sang cũng “chết thối” như người ăn nghèo.*

*Ông Lục Lượng tỏ vẻ bực mình:*

*- Phải biết hưởng thụ cuộc sống để biết rằng cuộc sống tươi đẹp! Mọi người mà gàn dở hết như ông thì thử hỏi cuộc đời này còn có nghĩa lý gì nữa! Hưởng thụ trọn vẹn cuộc sống còn là để ca ngợi Ông Chúa của ông nữa ông có biết không!*

*Tôi phản bác ngay:*

*- Nhưng hưởng thụ sẽ lôi kéo người ta đi xuống ngang bằng với vật chất. Bản tính con người chúng tôi là bất cập và thái quá. Cần đề phòng trước sẽ tốt hơn.*

*Ông Lục Lượng dẫn chứng:*

*- Đồng ý của cái dễ lôi kéo người ta đi xuống, nhưng đó là đối với những ai non kém. Với ông thì không thể như thế. Vậy thì phải bắt vật chất phục vụ cho tinh thần. Đó mới là việc làm của những người tâm cao đức trọng. Ông còn nhớ dụ ngôn tên quản lý bất lương, dùng của cải để mưu lợi cho cuộc sống của mình sau này... không?*

*Tôi không dễ bị mắc mưu ông Lục Lượng:*

*- Tôi không phải là người tâm cao đức trọng, tôi chỉ là một ông già nhà quê lần thân. Tôi thấy đường nào chắc ăn nhất để vào thiên đàng là tôi chọn đường ấy mà đi. Không dại gì đi đánh đổ bảng cả cuộc đời của mình.*

*Ông Lục Lượng bực mình ra mặt, có vẻ mất bình tĩnh:*

*- Ông là một ông cha già gàn dở! Nói với ông chỉ tổ mệt mà thôi! Các linh mục khác ăn uống sang trọng đã có sao đâu! Tôi biết có những linh mục chè chén say sưa nhưng tới giờ vẫn dâng thánh lễ. “Thợ đáng ăn lương của mình”. Họ có ăn của ai đâu mà nói họ! Họ ăn để có sức phục vụ, như thế chẳng hơn ông ho sù sụ, đau nhức gàn như hết mọi khớp xương, không có thêm chất bổ khiến ông nhức đầu, cao máu, loét dạ dày và bệnh táo bón sinh ra trĩ nội trĩ ngoại um sùm... ông quản lý thân xác do Ông Chúa ban kiểu gì thế? Đó không phải là một thứ bất cập hay thái quá sao? Đó không phải là một thứ trách nhiệm phải trả lẽ trước mặt Ông Chúa của ông sao?*

*Tôi hỏi:*

*- Ô lạ quá! Sao hôm nay ông thuyết phục tôi về những lẽ đạo đức! Ông làm sao vậy?*

*- Chúng ta biết hết mọi lẽ đạo đức nhưng Chúng ta không làm. Loài người không thể sáng suốt hơn Chúng ta về tu đức đâu!*

*Tôi vặn vẹo:*

*- Và ông muốn cho tôi nên đạo đức hơn phải không nào?*

*- Phải! Nhưng đạo đức phải phù hợp với thực tế.*

*Cha sở Luca chấm dứt câu chuyện bằng cách khuyên tôi:*

*- Thầy biết đó! Thầy can đảm chấp nhận đi giúp một họ đạo vừa ở xa, vừa nguy hiểm đến tánh mạng vì đạn pháo kích, vì chiến sự nóng bỏng xảy ra hằng ngày... là một điều tốt lắm! Cố gắng lên! Chỉ trong gian khổ và kiêng khem, người ta mới có cuộc sống thú vị và giá trị. Đừng tưởng! Giàu sang, chức quyền, an ổn chính lại là một thứ thử thách còn đáng ngại hơn!*

*Tôi mừng rỡ nắm chặt tư tưởng ấy qua câu chuyện, qua lời khuyên của cha sở và trở về giáo xứ.*

*Tôi vận dụng sức trẻ của mình để dùng tư tưởng ấy mà vượt qua những khó khăn.*

*Khó khăn đầu tiên là phải ở trên một gác trọ nhỏ hẹp và nóng bức. Mái tôn sắt ban trưa phả hơi nóng hừng hực khiến tôi không thể ngủ trưa được. Hơi nóng kéo dài trên gác đến buổi tối mới dịu dần. Nhưng khi hơi nóng dịu đi vào khoảng chín giờ tối thì tôi lại phải chịu đựng tiếng ồn ào huyền não trong khu phố lao động này, người lớn nói chuyện rân trời, gọi nhau í ới, trẻ em nô đùa la hét inh ỏi. Cứ như vậy cho đến hơn kém mười một giờ khuya người dân trong phố mới chịu tản ra đi vào nhà. Nhưng rồi khi tiếng ồn này tan thì gác trọ kê bên lại âm ỉ nhậu nhẹt và đùa giỡn giữa bọn đàn ông thuê phòng và gái điếm, họ sinh hoạt huyền não bất chấp có ai chịu nổi hay không... Trên gác là thế, dưới nhà bảo sanh thì giấc khuya chính là giờ các cháu bé ưa chọn để chào đời. Tiếng người vừa đập vách vừa gọi cửa, tiếng rên la chen lẫn tiếng cười đùa, tiếng cháu bé khóc cùng với tiếng dụng cụ khua động... Đến hai giờ khuya khi căn gác trọ kê bên bắt đầu đi ngủ, nhà bảo sanh bắt đầu vắng dịu đi một chút thì lúc ấy lại là giờ mổ heo của lò heo đằng sau nhà bên cạnh. Tiếng heo la, tiếng dao thớt, tiếng cười chọc, tiếng chửi bới của những người thợ mổ heo vang rền một góc phố... Cứ như thế cho đến năm giờ sáng là giờ tôi phải chỗi dậy để lộ bộ đến nhà thờ cách đó gần năm trăm mét để đánh chuông hồi một. Tôi phải chịu cảnh ban đêm như thế không thể nào chớp mắt suốt hai tuần đầu, về sau quen dần đi và tôi luôn ngủ giữa mọi thứ tiếng động của thế giới chợ búa tỉnh lẻ lúc về đêm, những thói quen bất tận của khu phố sầm uất náo nhiệt toàn dân lao động. Sau hai tuần có lẽ tôi ngủ được vì mệt quá, nhưng về sau tôi ngủ được vì cơ thể đã thích nghi với khung cảnh ồn ào của xóm lao động.*

*Đó là nỗi khó khăn đầu tiên khi mới về đây tôi phải đón chịu*

...

Theo sự chỉ dẫn của các ông Câu, ông Biện, ông Giáp, tôi còn có trách nhiệm với một ngôi nhà thờ bên kia sông biên giới dành cho những người Việt chạy trốn nạn cấp-duồng (1) năm 1969 đổ về biên giới Việt Miên nhưng chưa chịu về hẳn ở Việt Nam.

Nói là nhà thờ, nhưng đó chỉ là một ngôi nhà lá to xập xệ, bên trong chỉ có bàn thờ và cây thánh giá. Không có bàn ghế nên giáo dân chỉ trải chiếu trên nền đất để ngồi đọc kinh. Cứ mỗi năm giờ sáng tôi phải thức dậy đến nhà thờ Long Thạnh kéo chuông, sau đó ra bến đò, sang sông đến nhà thờ lá cũng đánh keng (2) gọi mọi người tới, tôi tổ chức đọc kinh, đọc bài Phúc âm trong sách lễ hàng ngày, giải thích Lời Chúa cho họ rồi trở về nhà thờ Long Thạnh đánh hồi chuông thứ hai, cũng lại tổ chức đọc kinh giống như ở nhà thờ bên kia sông.

Vùng này là vùng nóng bỏng chiến sự hạng nhất, thường hay có lệnh giới nghiêm vào ban đêm của chính quyền sở tại. Những khi có lệnh giới nghiêm, không ai dám đi ra đường là thế, nhưng tôi bao giờ cũng được miễn chuẩn. Buổi sáng nào tôi cũng đi ra bến đò, lính tráng đóng chốt ở khắp nơi quen mặt, cứ thấy bóng áo dòng đen tôi đi tới, họ đều tháo công sự ra cho tôi đi qua, thậm chí ra đến bến đò, những anh lính trẻ vui tính còn gọi lái đò giúp tôi nữa..

Đó là nỗi khó khăn thứ hai tôi về đây phải thực hiện.

...

Vì mỗi sáng mỗi chiều tôi phải tập họp giáo dân lại suy tôn Lời Chúa, nên tôi buộc phải giải thích Phúc âm. Lúc đầu tôi cảm thấy khó khăn, nhưng với quyết tâm coi đây như là chuyện tập giảng cho tương lai sau này, nên tôi say sưa giảng sáng, giảng chiều cho giáo dân, làm thế vừa dễ cầu mong họ ham tới nhà thờ đọc kinh chung, để nghe giảng dạy và để hát thánh ca.

Đây không hẳn là nỗi khó khăn, mà là sự lợi dụng thời cơ để tự rèn luyện.

...

Sau giờ kinh sáng, tôi được Ban Quý chức cho điểm tâm tại nhà thờ.

Đến tám giờ, tôi dạy học. Lớp học tôi dạy là một phòng học mái lá vách lá, rộng bốn mét dài sáu mét, trong đó tôi dạy từ lớp năm xuống đến lớp mẫu giáo, mỗi lớp vài chục em trong họ đạo, thỉnh thoảng có con em người lương trong vùng cũng đến xin học. Phải nói giáo viên dạy mẫu giáo là tôi, giáo viên dạy tiểu học cũng là tôi, trường cũng là tôi, văn phòng cũng là tôi mà hiệu trưởng cũng là tôi nốt... Thời này Công giáo được phép mở trường tư thục tại các giáo xứ, cho nên tôi được lệnh cha sở mở trường dạy cho con em trong họ đạo. Trường tôi dễ chừng còn đông học sinh hơn cả trường Nhà Nước lúc bấy giờ, những hơn một trăm học sinh thuộc các lớp cộng lại, nhưng tất cả đều học miễn phí. Còn cầu mong các em đến trường chứ... ở đó mà mong thu học phí! Tôi phải về ghé nhà mỗi tháng xin mẹ tôi thêm ít tiền để mua khi thì tập sách, khi thì bút mực, khi thì xin bà con quần áo cũ để các em có quần áo mặc đi học. Thỉnh thoảng có một ủy ban quốc tế gì đó ghé ngang thăm viếng trong lúc tôi đang dạy học, họ trở mắt ngạc nhiên khi thấy có vài em trai ở trần trùng trực ngôi học tinh bơ.

Đây là nỗi khó khăn, nhưng những tu sĩ trẻ như tôi được chủng viện huấn luyện về tinh thần truyền giáo, nên tự coi đó là trách nhiệm khi phải về chịu trách nhiệm một giáo xứ nghèo tinh thần lẫn vật chất, từ đó dần thân không kêu ca.

...

Trưa tôi về nhà bảo sanh ăn cơm, không nghỉ trưa được vì căn gác trọ nóng quá, tôi ngồi vật dựa đầu đó rồi đến nhà thờ để dành nguyên buổi chiều chuyên dạy giáo lý cho các lớp rước lễ vỡ lòng lúc hai giờ, lớp thêm sức vào lúc ba giờ và lớp tân tông vào lúc bốn giờ. Sau đó đánh chuông mời mọi người đến nhà thờ đọc kinh chiều.

Ăn chiều xong tôi lại đến nhà thờ để tập hát cho một ban hát (3) gồm vài chục thanh niên thiếu nữ. Tập hát xong loay hoay cũng gần chín giờ, tôi mới về gác trọ ở nhà bảo sanh.

Đây không hẳn là nỗi khó khăn, nhưng tôi cũng như anh em đồng liêu, thấy việc là làm và sáng tạo ra việc mà làm.

Thời khóa biểu của tôi trong sáu ngày của một tuần là thế. Riêng ngày chúa nhật thì giờ kinh sáng, chiều của hai bên nhà thờ kéo dài ra hơn, người ta đi đông thay cho đi lễ chúa nhật, nên tôi mệt hơn. Tôi cũng dùng ngày chúa nhật để họp các ông Câu, các ông Biện, các ông Giáp lại để tạo cho họ có một nếp sinh hoạt riêng, tạo cho họ sự đoàn kết và cùng với họ tổ chức lại họ đạo về cơ sở tinh thần lẫn cơ sở vật chất.

Đó mới chỉ là vài khổ cực ban đầu tạm kể.

Thực ra với lời khuyên của cha Luca: *“Chỉ trong gian khổ và kiêng khem, người ta mới có cuộc sống thú vị và giá trị... Đừng tưởng! Giàu sang, chức quyền, an ổn chính lại là một thử thách còn đáng ngại hơn!”*... kèm theo sức trẻ, những khổ cực ấy được tôi chịu đựng cách vui vẻ và vô tư, được tôi vượt qua cách khá dễ dàng dần dần biến thành niềm đam mê lúc nào không biết.

- 
- (1) *Cáp duông*: là chặt đầu người rồi thả trôi sông vào năm 1969, do người Campuchia nổi dậy phản kháng người Việt ở trên lãnh thổ của họ..
  - (2) *Kếng*: là một mâm của bánh xe hơi cũ bằng sắt được treo lên rồi dùng thanh sắt gõ, tiếng kêu khá trong và vang khá xa.
  - (3) *Ban hát*: thời này chưa có danh từ ca đoàn.